|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN 29 Khối 5 (Từ ngày 1/4/2024 đến ngày 5/4/2024)** | | | | | | |
|  | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **UDCNTT** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** |
| Hai  1/4 | 1 | GDTT | 51 | Chào cờ |  |  |
| 2 | Tập đọc | 57 | Một vụ đắm tàu | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Toán | 141 | Ôn tập về số thập phân | Soi bài | Máy soi |
| 4 | NN |  |  |  |  |
| 5 | Lịch sử |  |  |  |  |
| 6 | TV (BS) | 51 | Ôn LTVC | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 7 | Thể dục | 57 | Môn thể thao tự chọn |  | Còi, sân tập |
| Ba  2/4 | 1 | Chính tả | 29 | Nhớ - viết: Đất nước |  | Bảng phụ |
| 2 | Đạo đức |  |  |  |  |
| 3 | Toán | 142 | Ôn tập về đo độ dài và đo khối lượng | Soi bài | Máy soi |
| 4 | LTVC | 57 | Ôn tập về dấu câu |  | Bảng phụ |
| 5 | TV(BS) | 52 | Ôn TLV | Soi bài | Máy soi |
| 6 | Thể dục | 58 | Môn thể thao tự chọn |  | Còi, sân tập |
| 7 | Kĩ thuật |  |  |  |  |
| Tư  3/4 | 1 | Kể chuyện | 29 | Lớp trưởng lớp tôi | Trình chiếu | Máy tính |
| 2 | Toán | 143 | Ôn tập về đo diện tích và đo thể tích (tt) | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Khoa học |  |  |  |  |
| 4 | Tập đọc | 58 | Con gái | Trình chiếu | Máy tính |
| 5 | Địa lí |  |  |  |  |
| 6 | Toán (BS) | 51 | Luyện tập |  |  |
| 7 | Đọc sách | 26 | Câu hát ví dặm |  | Sách theo chủ đề |
| Năm  4/4 | 1 | TLV | 57 | Tập viết đoạn đối thoại |  | Bảng phụ |
| 2 | Toán | 144 | Ôn tập về đo diện tích và đo thể tích (tt) | Soi bài | Máy soi |
| 3 | LTVC | 58 | Ôn tập về dấu câu | Trình chiếu | Máy tính |
| 4 | Mĩ thuật |  |  |  |  |
| 5 | Khoa học |  |  |  |  |
| 6 | NN |  |  |  |  |
| 7 | Toán (BS) | 52 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| Sáu  5/4 | 1 | Âm nhạc |  |  |  |  |
| 2 | Toán | 145 | Ôn tập về đo thời gian | Soi bài | Máy soi |
| 3 | TLV | 56 | Trả bài văn tả cây cối |  | Bảng phụ |
| 4 | GDTT | 52 | SH lớp |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |

**TUẦN 29**

**Thứ hai ngày 1 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**CHÀO CỜ**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tập đọc**

**MỘT VỤ ĐẮM TÀU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Hiểu ý nghĩa: Tình bạn đẹp của Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta; đức hi sinh cao thượng của Ma-ri-ô (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-**Biết đọc diễn cảm bài văn.

- Lồng ghép kiến thức về chủ đề, kết thúc câu chuyện, chuyện có thật và chuyện tưởng tượng, chi tiết, thời gian, địa điểm trong câu chuyện

- Viết một kết thúc vui cho câu chuyện.

- Ghi lại bằng 1-2 câu ý chính bài Tập đọc.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục tình cảm yêu quý bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK,Máy tính, tivi

- HS : SGK

III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi HS đọc bài.  - GV nhận xét  - Cho HS đọc nối tiếp lần 1 trong nhóm, phát hiện từ khó  - Hướng dẫn HS đọc đúng các từ ngữ Li-vơ-pun, ma-ri-ô, Giu-li-et-ta, bao lơn…  - Cho HS đọc nối tiếp lần 2.  - Gọi HS đọc chú giải.  - Cho HS luyện đọc theo nhóm.  - Gọi HS đọc nối tiếp lần 3.  - GV đọc mẫu toàn bài | - 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.  - HS nêu cách chia bài thành 5 đoạn  + Đoạn 1: “Từ đầu … họ hàng”  + Đoạn 2: “Đêm xuống … cho bạn”  + Đoạn 3: “Cơn bão … hỗn loạn”  + Đoạn 4: “Ma-ri-ô … lên xuống”  + Đoạn 5: Còn lại.  - HS đọc nối tiếp trong nhóm lần 1  - HS luyện phát âm theo yêu cầu.  - HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - 1 HS đọc phần chú giải.  - HS đọc trong nhóm đôi.  - 5 HS đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe. |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu ý nghĩa: Tình bạn đẹp của Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta; đức hi sinh cao thượng của Ma-ri-ô (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Cho HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi sau đó chia sẻ trước lớp:  + Nêu hoàn cảnh, mục đích chuyến đi của Ma- ri- ô và Giu- li- ét - ta?  + Giu- li- ét - ta chăm sóc Ma- ri- ô như thế nào khi bạn bị thương?  + Tai nạn bất ngờ xảy ra như thế nào?  + Ma- ri- ô phản ứng thế nào khi người trên xuồng muốn nhận đứa bé nhỏ hơn cậu?  + Quyết định nhường bạn đó nói lên điều gì?  + Nêu cảm nghĩ của mình về Ma- ri- ô và Giu- li- ét - ta?  + Em hãy nêu ý nghĩa của câu chuyện? | - HS thảo luận nhóm, chia sẻ trước lớp  - Bố Ma- ri-ô mới mất, em về quê sống với họ hàng . Giu- li - ét - ta trên đường về gặp bố mẹ.  - Giu- li - ét hoảng hốt, quỳ xuống lau máu, dịu dàng gỡ chiếc khăn đỏ băng vết thương.  - Cơn bão ập đến, sóng tràn phá thủng thân tàu, con tàu chao đảo, 2 em nhỏ ôm chặt cột buồm.  - Ma- ri- ô quyết định nhường bạn, em ôm ngang lưng bạn thả xuống tàu.  - Ma- ri -ô có tâm hồn cao thượng nhường sự sồng cho bạn, hy sinh bản thân vì bạn.  - HS trả lời:  + Ma-ri-ô là một bạn trai cao thượng tốt bụng, giấu nỗi bất hạnh của mình, sẵn sàng nhường sự sống cho bạn.  + Giu-li-ét-ta là một bạn gái giàu tình cảm đau đớn khi thấy bạn hy sinh cho mình  - Câu chuyện ca ngợi tình bạn giữa Ma-ri-ô và Giu - li - ét - ta, sự ân cần, dịu dàng của Giu- li- ét- ta, đức hi sinh cao thượng của cậu bé Ma- ri- ô. |
| **3. Hoạt động lyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Cho HS đọc tiếp nối  - HS nhận xét  - Qua tìm hiểu nộ dung, hãy cho biết : Để đọc diễn cảm bài đọc này ta cần đọc với giọng như thế nào?  - GV lưu ý thêm.  - Y/c một tốp HS đọc nối tiếp cả bài.  - GV HD mẫu cách đọc diễn cảm đoạn: *…Chiếc xuồng bơi ra xa….vĩnh biệt Ma - ri- ô!...*  Ví dụ: *Chiếc buồm nơi xa xa// Giu-li-ét- ta bàng hoàng nhìn Ma-ri-ô đang đứng lên mạn tàu, / đầu ngửng cao, / tóc bay trước gió. // Cô bật khóc nức nở, giơ tay về phía cậu. //*   * *“Vĩnh biệt Ma-ri-ô”//*   - Gọi 1 vài HS đọc trước lớp, GV sửa luôn cách đọc cho HS.  - Gọi HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Hướng dẫn các HS khác lắng nghe để nhận xét.  - GV nhận xét, khen HS đọc hay và diễn cảm. | - 5 HS đọc nối tiếp.  - HS nhận xét cách đọc cho nhau.  - HS tự phát hiện cách ngắt nghỉ và cách nhấn giọng trong đoạn này.  - 1 vài HS đọc trước lớp.  - HS đọc diễn cảm trong nhóm.  - 3 HS thi đọc diễn cảm.  - HS đưa ra ý kiến nhận xét và bình chọn những bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | |
| - GV gọi HS nêu lại nội dung của bài đọc, hướng dẫn HS tự liên hệ thêm....  - GV nhận xét tiết học: tuyên dương những HS có ý thức học tập tốt.  - GV nhắc HS về nhà tự luyện đọc tiếp và chuẩn bị cho bài sau. | - 2 HS nêu lại nghĩa của câu chuyện.  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |
| - Về nhà kể lại câu chuyện này cho mọi người trong gia đình cùng nghe. | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** Biết cách đọc, viết số thập phân và so sánh các số thập phân.

**-** HS vận dụng kiến thức làm bài 1, bài 2, bài 4a, bài 5.

**2. Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, máy soi, máy tính, tivi…

- HS : SGK, bảng con...

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" với nội dung như sau:  *Một bạn nêu một số thập phân bất kì, gọi bạn khác bạn đó phải nêu được một số thập phân khác lớn hơn số thập phân đó.*  - GV nhận xét trò chơi  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết cách đọc, viết số thập phân và so sánh các số thập phân.  - HS vận dụng kiến thức làm bài 1, bài 2, bài 4a, bài 5.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 4a: HĐ cá nhân**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài.Yêu cầuHS nêu cách viết phân số thập phân dưới dạng số thập phân.  - Nêu nhận xét về số chữ số 0 trong mẫu số của phân số thập phân và số chữ số của phần thập phân viết đ­ược.  **Bài 5: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?  - Yêu cầu HS làm bài, chia sẻ kết quả  - GV nhận xét  **Bài tập chờ**  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Cho HS tự làm bài rồi chia sẻ kết quả  - GV kết luận | | - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm miệng. Đọc số thập phân; nêu phần nguyên, phần thập phân và giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong số đó.  - HS tiếp nối nhau trình bày  - Viết số thập phân có:  - Cả lớp làm vào vở  - 1 HS lên bảng làm bài, chia sẻ kết quả  a. 8,65 b. 72,493 c. 0,04  - Viết các số sau dưới dạng số thập phân  - Cả lớp làm vào vở.  - Cho 1 HS lên bảng làm bài, chia sẻ kết quả, cách làm  a.   = 0,3  = 4,25  = 2,002  - HS đọc, chia sẻ yêu cầu  + Bài tập yêu cầu chúng ta so sánh các số thập phân.  - Cả lớp làm vào vở  - GV gọi HS lên bảng làm bài, chia sẻ kết quả:  78,6 **>**  78,59 28,300 **=** 28,3  9,478 < 9,48 0,916 **>**  0,906  - HS làm bài rồi báo cáo kết quả  - Kết quả như sau:  74,60 ; 284,43 ;401,25 ; 104,00 |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Nêu giá trị của các hàng của những số thập phân sau: 28,024; 145,36; 56,73 | | - HS nêu |
| - Về nhà tự viết các số thập phân và phân tích cấu tạo của các số đó. | | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về câu ghép và quan hệ từ.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập, máy soi

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***- Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Thay thế từ môn sinh bằng các từ đồng nghĩa sao cho hợp lí trong đoạn văn sau và viết lại đoạn văn đó.  Các môn sinh đồng thanh dạ ran. Thế là cụ giáo Chu đi trước, các môn sinh theo sau. Các môn sinh có tuổi đi ngay sau thầy, các môn sinh ít tuổi hơn nhường bước, cuối cùng là mấy môn sinh tóc để trái đào. Cụ giáo Chu dẫn các môn sinh đi về cuối làng, sang tận thôn Đoài, đến một ngôi nhà tranh đơn sơ mà sáng sủa, ấm cúng.  **Bài 2.** Xác định vế câu, gạch 1 gạch dưới chủ ngữ; gạch 2 gạch dưới vị ngữ trong các câu sau:  a) Vì Trần Thủ Độ là người có công lập nên nhà Trần nên ai cũng nể trọng ông.  b) Tuy Trần Thủ Độ là chú của vua và đứng đầu trăm quan nhưng ông không cho phép mình vượt qua phép nước.  c) Nếu Trần Thủ Độ chỉ nghĩ đến tình riêng, bỏ qua phép nước thì ông đã cho người kia giữ chức câu đương.  **Bài 3.**  Khoanh tròn vào ý đúng:  **a)** Dòng nào nêu nghĩa của từ chứa nội dung về “tình trạng yên ổn chính trị, trật tự xã hội”:  a. an toàn b. hòa bình c. an ninh  **b)** Danh từ nào không kết hợp được với từ “an ninh”  a. tổ quốc b. chiến sĩ c. cơ quan  d. lực lượng e. chính trị g. rừng  **c)** Động từ nào không kết hợp được với từ “an ninh”  a. bảo vệ b. giữ gìn c. tạo thành  **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài | **Đáp án**  Thay thế từ *môn sinh* bằng từ *học trò*:  Các học trò đồng thanh dạ vâng. Thế là cụ giáo Chu đi trước, các học trò theo sau. Các học trò có tuổi đi ngay sau thầy, các học trò ít tuổi hơn nhường bước, cuối cùng là mấy học trò tóc để trái đào. Cụ giáo Chu dẫn các học trò đi về cuối làng, sang tận thôn Đoài, đến một ngôi nhà tranh đơn sơ mà sáng sủa, ấm cúng.  Đáp án  a) Vì Trần Thủ Độ là người có công lập nên nhà Trần nên ai cũng nể trọng ông.  b) Tuy Trần Thủ Độ là chú của vua và đứng đầu trăm quan nhưng ông không cho phép mình vượt qua phép nước.  c) Nếu Trần Thủ Độ chỉ nghĩ đến tình riêng, bỏ qua phép nước thì ông đã cho người kia giữ chức câu đương.  Đáp án  Câu a) an ninh  Câu b) rừng  Câu c) tạo thành  - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn một số nội dung môn thể thao tự chọn, học mới tâng cầu bằng mu bàn chân hoặc ném bóng (150g) trúng đích (đích cố định hoặc di chuyển). Yêu cầu thực hiện

cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: Chuyền và bắt bóng tiếp sức. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, tích cực.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị dụng cụ cho trò chơi và 2- 4 quả bóng.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a) Môn thể thao tự chọn:*** Đá cầu  - Học tâng cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác  + GV làm mẫu, giải thích động tác-cán sự làm mẫu.  - Ôn chuyền cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác.  + 1 nhóm làm mẫu.  + HS nhắc lại những điểm cơ bản của động tác.  ***2. Chơi trò chơi: “Chuyền và bắt bóng tiếp sức”***  - HS nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - HS tham gia chơi.  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  8-10’  10- 12’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🛉🚺🚹🚹🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 2 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Chính tả**

**ĐẤT N­ƯỚC *(Nhớ – viết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

**-** Nhớ - viết đúng chính tả 3 khổ thơ cuối bài *Đất nước.*

**-** Tìm được những cụm từ chỉ huân chương, danh hiệu và giải thưởng trong BT2, BT3 và nắm được cách viết hoa những cụm từ đó.

**-** Giáo dục HS có ý thức rèn chữ, giữ vở.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK,Tranh minh hoạ trong SGK, bảng phụ, bảng nhóm…

- HS : SGK, vở…

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm,…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Cho HS thi viết đúng các tên sau: Phạm Ngọc Thạch, Nam Bộ, Cửu Long, rừng tre.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chia thành 2 đôi chơi, mỗi đội 4 HS  Thi viết nhanh, viết đúng.  - HS nghe  - HS chuẩn bị vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - Yêu cầu 1 em đọc bài viết .  - Yêu cầu HS đọc thuộc lòng đoạn viết.  - Yêu cầu HS nêu các cụm từ ngữ dễ viết sai .  - GV hư­­­­­­­­ớng dẫn cách viết các từ ngữ  khó và danh từ riêng . | - 1 HS đọc bài viết, HS d­­­­­­­­ưới lớp đọc thầm theo  - 2 HS đọc  + rừng tre, bát ngát, phù sa, rì rầm, tiếng đất,…  - HS luyện viết tên riêng, tên địa lí nước ngoài. |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nhớ - viết đúng chính tả 3 khổ thơ cuối bài *Đất nước.*  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Yêu cầu HS viết bài  - GV nhắc nhở HS t­­­­­­­­ư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở sao cho hiệu quả cao.  - GV đọc lại bài viết | - HS viết  - HS nghe  - HS soát lỗi chính tả. |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - Thu bài chấm  - HS nghe |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* Tìm được những cụm từ chỉ huân chương, danh hiệu và giải thưởng trong BT2, BT3 và nắm được cách viết hoa những cụm từ đó.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài tập 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS tự dùng bút chì gạch dưới các từ chỉ huân ch­­ương, huy chư­­ơng, danh hiệu, giải thư­­ởng.  - GV nhận xét chốt lại lời giải đúng và yêu cầu HS viết lại các danh từ riêng đó.  **Bài tập 3: HĐ cá nhân**  - Một HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn và làm bài.  - GV nhận xét chữa bài. | - Cả lớp theo dõi  - HS tự làm bài vào vở, 1 HS làm bài bảng lớp, chia sẻ kết quả  a. Các cụm từ :  Chỉ huân chư­­ơng:  *Huân ch­ương Kháng chiến,*  *Huân chư­ơng Lao động.*  Chỉ danh hiệu: *Anh hùng Lao động.*  Chỉ giải th­­ưởng: *Giải thưởng Hồ Chí Minh.*  - Mỗi cụm từ trên đều gồm 2 bộ phận nên khi viết phải viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên này.  - HS đọc  - HS làm bài vào vở.  - 1 HS lên làm bài bảng lớp, chia sẻ kết quả  *Anh hùng/ Lực l­ượng vũ trang nhân dân.*  *Bà mẹ/ Việt Nam/ Anh hùng.* |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Về nhà chia sẻ với mọi người cách viết các từ chỉ huân chương, danh hiệu, giải thưởng. | - HS nghe và thực hiện |
| - Về nhà luyện viết thêm các cụm từ chỉ huân chương, danh hiệu, giải thưởng. | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết3: Toán**

**ÔN TẬP VỀ ĐO ĐỘ DÀI VÀ ĐO KHỐI L­­ƯỢNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài, các đơn vị đo khối lượng.

- Viết các số đo độ dài, số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.

**-** HS vận dụng kiến thức làm bài 1, bài 2(a), bài 3(a, b, c; mỗi câu một dòng).

2. **Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: máy tính, máy soi

- HS : SGK, vở , bảng con

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm,…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Điền đúng, điền nhanh" lên bảng viết các số sau d­­ưới dạng phân số thập phân: 23,23; 10,01; 24,001; 12,3; 24,123  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - Chia lớp thành 2 đội chơi, mối đội 5 bạn. HS dưới lớp cổ vũ cho các bạn chơi.  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết:  - Quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài, các đơn vị đo khối lượng.  - Viết các số đo độ dài, số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.  - HS vận dụng kiến thức làm bài 1, bài 2(a), bài 3(a, b, c; mỗi câu một dòng).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  -Yêu cầu HS làm bài tập  - GV nhận xét chữa bài  - Củng cố lại cách đọc đổi các đơn vị đo độ dài và đơn vị đo khối lư­­ợng.  \* GV cho học sinh chốt lại kiến thức  - Trong bảng đơn vị đo độ dài hoặc bảng đơn vị đo khối lượng hai đơn vị liền nhau gấp hoặc kém nhau 10 lần .  **Bài 2a: HĐ cá nhân**  - HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét chữa bài. Yêu cầu HS nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài và các đơn vị đo khối lư­­ợng.  **Bài 3(a,b,c; mỗi câu một dòng).**  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét chốt lại kiến thức | | - 2 HS đọc  - HS làm bài vào vở,  -1 HS làm bảng lớp, sau đó chia sẻ   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Lớn hơn mét | | | Mét | Bé hơn mét | | | | Kí hiệu | km | hm | dam | m | dm | cm | mm | | Quan hệ giữa các đơn vị đo |  |  |  |  |  |  |  |   - Viết theo mẫu  - HS làm bài. 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ cách làm  a. 1m = 10dm = 100cm = 1000mm  1km = 1000m 1kg = 1000g  1 tấn = 1000kg  - Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu)  - HS làm bài vào vở.  - 3 HS làm bài bảng lớp, chia sẻ cách làm  a. 1827m = 1km 827m = 1,827km  b. 34dm = 3m 4dm = 3,4m  c. 2065g = 2kg 65g = 2,065kg |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - GV cho HS vận dụng làm bài:  Điền số thích hợp vào chỗ chấm  2030m = ....km 150 g .... 0,15kg  750m = .....km 3500g .... 3,5kg | | - HS làm bài  2030m = 2,03km 150 g = 0,15kg  750m = 0,75km 3500g = 3,5kg |
| - Về nhà ôn lại các kiến thức về đơn vị đo độ dài và đo khối lượng, vận dụng vào thực tế cuộc sống. | | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU**

**( Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Tìm được các dấu chấm, chấm hỏi, chấm than trong mẩu chuyện (BT1)

- Đặt đúng các dấu chấm và viết hoa những từ đầu câu, sau dấu chấm (BT2)

- Sửa được dấu câu cho đúng (BT3).

**-** Vận dụng các kiến thức về dấu chấm, dấu hỏi, dấu chấm than để làm các bài tập theo yêu cầu.

- Giảm bớt nội dung bài tập, chuyển thành bài tập viết câu, đoạn.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, máy tính, tivi

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm,…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - GV nhận xét kết quả bài kiểm tra định kì giữa kì II.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Tìm được các dấu chấm, chấm hỏi, chấm than trong mẩu chuyện (BT1)  - Đặt đúng các dấu chấm và viết hoa những từ đầu câu, sau dấu chấm (BT2)  - Sửa được dấu câu cho đúng (BT3).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Các nhóm đọc mẩu chuyện vui và thảo luận làm bài  - GV có thể nhắc nhở HS muốn tìm đúng 3 loại dấu câu này, các em cần nhớ các loại dấu câu này đều đư­­ợc đặt ở cuối câu.  - GV chốt lại câu trả lời đúng.  **Bài tập 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc nội dung bài 2  - Cả lớp đọc thầm nội dung bài *Thiên đ­­ường của phụ nữ* trả lời câu hỏi  - GV hư­­­ớng dẫn HS đọc thầm bài để phát hiện tập hợp từ nào diễn tả một ý trọn vẹn, hoàn chỉnh thì đó là câu.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét , kết luận  **Bài tập 3: HĐ cá nhân**  - HS đọc nội dung bài tập .  - Cả lớp đọc thầm mẩu chuyện vui*Tỉ số ch­ưa được mở.*  - GV giúp HS nắm kĩ câu hỏi, câu cảm, câu khiến hay câu cảm.  - Tổ chức cho HS tự làm vào vở  - GV và HS cùng chữa bài chốt lại lời giải đúng .  - Em hiểu câu trả lời của Hùng trong mẩu chuyện vui *Tỉ số ch­­ưa đ­ược mở* nh­ư thế nào? | | - 2 HS đọc, phân tích yêu cầu  - Lớp đọc thầm SGK.  - Các nhóm suy nghĩ và làm bài  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp  + Dấu chấm đặt cuối các câu 1, 2, 9 dùng để kết thúc các câu kể.  + Dấu chấm hỏi đặt ở cuối câu 7, 11 dùng để kết thúc các câu hỏi.  + Dấu chấm than đặt ở cuối câu 4, 5 dùng để kết thúc câu cảm.  - HS đọc  - HS đọc thầm  - HS theo dõi  - HS làm bài  - HS chia sẻ trước lớp  *Thiên đường của phụ nữ*  Thành phố..... là thiên đường của phụ nữ**.** Ở đây, đàn ông có vẻ mảnh mai, còn đẫyđà, mạnh mẽ**.** Trong mỗi gia đình, .... tạ ơn đấng tối cao.Nhưng điều đáng nói... phụ nữ**.** Trong bậc thang xã hội ở Giu- chi- tan, … đàn ông**.** Điều này thể hiện … của xã hội**.**Chẳng hạn, …. , còn đàn ông: 70 pê- xô**.** Nhiều chàng trai ... con gái.  - HS đọc  - HS đọc mẩu chuyện.  - HS tự làm bài trong vở, rồi đổi vở kiểm tra lại  + Câu 1 là: câu hỏi  Câu 2 là: câu kể  Câu 3 là: câu hỏi  Câu 4 là: câu kể  - Nghĩa là Hùng được điểm 0 cả hai bài kiểm tra Tiếng Việt và Toán. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Nêu tác dụng của dấu chấm, chấm hỏi, chấm than ?  - GV nhận xét tiết học, biểu dư­­­­­­­­ơng những em học tốt. | | - HS nêu  - HS nghe |
| - Về nhà tập đặt câu sử dụng 3 loại dấu nêu trên. | | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Củng cố kiến thức về văn tập viết đoạn đối thoại, tả cây cối.

- Rèn kĩ năng viết đoạn đối thoại, viết văn tả cây cối.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Phiếu bài tập, máy tính, tivi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **a. Ôn lại cấu tạo bài văn tả đồ vật**  - Nêu cấu tạo bài văn ta cây cối?  - Nêu những điều cần chú ý khi làm bài văn tả cây cối?  **b.Làm bài tập trong vở trắc nghiệm TV5**  - Hs làm các bài tập trong VBT trắc nghiệm TV.  \* Bài 11, 12/43  - Gv theo dõi giúp đỡ H yếu  - GV nx  \* Bài 13/44:  - GV nx tuyên dương H viết tốt  **3.** **Củng cố, dặn dò:** (2-4').  - Nhận xét giờ.  - Dặn dò chuẩn bị giờ sau. | * HS múa   - H trả lời  - HS đọc đề, nêu yêu cầu.  - HS làm VBT.  - HS trao đổi nhóm đôi.  - Trình bày, nhận xét  - Dựa vào lời nhận xét của cô giáo, viết lại bài văn tả một cây non mới trồng cho hay hơn. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6: Thể dục**

**MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn một số nội dung môn thể thao tự chọn, học mới tâng cầu bằng mu bàn chân hoặc ném bóng (150g) trúng đích (đích cố định hoặc di chuyển). Yêu cầu thực hiện

cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: Chuyền và bắt bóng tiếp sức. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, tích cực.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị dụng cụ cho trò chơi và 2- 4 quả bóng.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  ***B. Phần cơ bản:***  ***a) Môn thể thao tự chọn:*** Đá cầu  - Học tâng cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác  + GV làm mẫu, giải thích động tác-cán sự làm mẫu.  - Ôn chuyền cầu bằng mu bàn chân:  + Nêu tên động tác.  + 1 nhóm làm mẫu.  + HS nhắc lại những điểm cơ bản của động tác.  ***2. Chơi trò chơi: “Chuyền và bắt bóng tiếp sức”***  - HS nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - HS tham gia chơi.  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  8-10’  10- 12’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🛉🚺🚹🚹🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  🚹🚺🚹🛊🚹🛊  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ 4 ngày 3 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**LỚP TRƯỞNG LỚP TÔI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Hiểu và biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

- Kể được từng đoạn câu chuyện và bước đầu kể được toàn bộ câu chuyện theo lời một nhân vật.

- HS HTT kể được toàn bộ câu chuyện theo lời của một nhân vật (BT2).

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục tinh thần đoàn kết, yêu quý bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK,máy tính, tivi

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm,…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nghe kể chuyện *(10 phút)***  -Giáo viên kể chuyện (2 hoặc 3 lần).  + Giáo viên kể lần 1.  + Giáo viên kể lần 2 vừa kể vừa chỉ vào tranh minh hoạ phóng to treo trên bảng lớp.  - Sau lần kể 1.  + Giáo viên mở bảng phụ giới thiệu tên các nhân vật trong câu chuyện (3 học sinh nam: nhân vật “tôi”, Lâm “voi”, Quốc “lém” và lớp trưởng nữ là Vân), giải nghĩa một số từ khó (*hớt hải, xốc vác, củ mỉ cù mì …*). Cũng có thể vừa kể lần 2 vừa kết hợp giải nghĩa từ. | - Học sinh nghe.  - Học sinh nghe giáo viên kể – quan sát từng tranh minh hoạ. |
| **2.2. Hoạt động thực hành kể chuyện(15 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Kể được từng đoạn câu chuyện và bước đầu kể được toàn bộ câu chuyện theo lời một nhân vật.  - HS (M3,4) kể được toàn bộ câu chuyện theo lời của một nhân vật (BT2).  *\* Cách tiến hành:* | |
| ❖ Hướng dẫn học sinh kể chuyện.  **a) Yêu cầu 1:** (Dựa vào lời kể của thầy, cô và tranh minh hoạ, kể lại từng đoạn câu chuyện).  - Giáo viên nhắc học sinh cần kể những nội dung cơ bản của từng đoạn theo tranh, kể bằng lời của mình.  - Giáo viên nhận xét  **b) Yêu cầu 2:** (Kể lại câu chuyện theo lời của một nhân vật).  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài, nói với học sinh: Truyện có 4 nhân vật: nhân vật “tôi”, Lâm “voi”. Quốc “lém”, Vân. Kể lại câu chuyện theo lời một nhân vật là nhập vai kể chuyện theo cách nhìn, cách nghĩ của nhân vật. Nhân vật “tôi” đã nhập vai nên các em chỉ chọn nhập vai 1 trong 3 nhân vật còn lại: Quốc, Lâm hoặc Vân.   * Giáo viên chỉ định mỗi nhóm 1 học sinh thi kể lại câu chuyện theo lời nhân vật. * Giáo viên tính điểm thi đua, bình chọn người kể chuyện nhập vai hay nhất. | - 1 học sinh đọc yêu cầu của bài.  - Từng cặp học sinh trao đổi, kể lại từng đoạn câu chuyện.  - Từng tốp 5 học sinh (đại diện 5 nhóm) tiếp nối nhau thi kể 5 đoạn câu chuyện theo tranh trước lớp – kể 2, 3 vòng.  - 3, 4 học sinh nói tên nhân vật em chọn nhập vai.   * Học sinh kể chuyện trong nhóm. * Cả nhóm bổ sung, góp ý cho bạn. * Học sinh thi kể chuyện trước lớp. * Cả lớp nhận xét. * 1 học sinh đọc yêu cầu 3 trong SGK. * Học sinh phát biểu ý kiến, trao đổi, tranh luận. |
| **3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: *(7 phút)***  - Thảo luận về ý nghĩa của câu chuyện và bài học mỗi em tự rút ra cho mình sau khi nghe chuyện). | - Học sinh phát biểu ý kiến, trao đổi, tranh luận. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** |  |
| - Qua câu chuyện trên, em có suy nghĩ gì về vai trò của người phụ nữ trong xã hội hiện nay ? | - HS nêu |
| - Về nhà kể lại câu chuyện này cho mọi người cùng nghe. | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**ÔN TẬP VỀ ĐO DIỆN TÍCHVÀ ĐO THỂ TÍCH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**- Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích, chuyển đổi các số đo diện tích (với các đơn vị đo thông dụng).

- Viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.

- Quan hệ giữa mét khối, đề-xi-mét khối, xăng-ti-mét khối, - Chuyển đổi số đo thể tích.

- Viết số đo thể tích dưới dạng số thập phân.

**-** HS làm bài 1, bài 3/154, bài 1,2/155

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, máy soi

- HS : SGK, bảng con, vở...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , thảo luận nhóm, quan sát, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên": Kể tên các đơn vị đo thời gian và mối quan hệ giữa chúng.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*Biết:chuyển đổi các số đo diện tích  - Viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.  - Chuyển đổi số đo thể tích.  - Viết số đo thể tích dưới dạng số thập phân.  **-** HS làm bài 1, bài 3/154, bài 1,2/155  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV treo bảng phụ.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài.  - Yêu cầu HS đọc lại bảng đơn vị đo diện tích | - Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  - HS làm bài, 1 HS lên điền vào bảng phụ, sau đó chia sẻ trước lớp  - HS đọc xuôi, ngược bảng đơn vị đo diện tích. |
| - Hai đơn vị diện tích liền nhau hơn kém nhau bao nhiêu lần ?  **Bài 3 HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS tự làm  - GV nhận xét chữa bài.  - Yêu cầu HS chi sẻ nêu cách làm cụ thể một số câu  **Bài 1: HĐ cả lớp**  -HS đọc yêu cầu.  - GV treo bảng phụ  + Nêu các đơn vị đo thể tích đã học theo thứ tự từ lớn đến bé ?  + Trong bảng đơn vị đo thể tích đơn vị lớn gấp mấy lần đơn vị bé tiếp liền nó ?  + Đơn vị đo thể tích bé bằng một phần mấy đơn vị lớn hơn tiếp liền nó ?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài.  **Bài 2 :HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV soi bài nhận xét, kết luận | - Hai đơn vị diện tích liền nhau hơn kém nhau 100 lần.  - Viết số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là héc-ta  - HS tự làm bài  - 2 HS lên bảng chữa bài, chia sẻ kết quả    - Điền số thích hợp vào chỗ chấm.  + Các đơn vị đo thể tích đã học là : mét khối ; đề-xi-mét khối ; xăng-ti-mét khối.  + Trong bảng đơn vị đo thể tích đơn vị lớn gấp 1 000 lần đơn vị bé tiếp liền nó.  + Trong bảng đơn vị đo thể tích đơn vị bé bằng  đơn vị lớn tiếp liền nó.  - HS làm bài,  - 1 HS lên điền vào bảng lớp, chia sẻ cách làm  - Điền số thích hợp vào chỗ chấm  - HS làm bài bảng con, chia sẻ cách làm |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Hai đơn vị diện tích liền nhau gấp hoặc kém nhau bao nhiêu lần ?  - Về nhà tìm hiểu thêm về các đơn vị đo diện tích khác. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện  - VD: sào, mẫu, công đất, a,... |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tập đọc**

**CON GÁI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Hiểu ý nghĩa: Phê phán quan niệm trọng nam, khinh nữ; khen ngợi cô bé Mơ học giỏi, chăm làm, dũng cảm cứu bạn. ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-** Đọc diễn cảm được toàn bộ bài văn.

- Đặt mình vào vai Mơ nêu suy nghĩ về quan niệm một số người coi trọng con trai hơn con gái.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức và trách nhiệm tôn trọng phụ nữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: tivi, máy tính

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm,…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" đọc lại 1 đoạn trong bài tập đọc "Một vụ đắm tàu" và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi HS đọc toàn bài  - HS chia đoạn  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm, sau đó báo cáo  - Cho HS luyện đọc theo cặp  - HS đọc cả bài  - GV đọc diễn cảm toàn bài | - 1 HS khá đọc to, lớp theo dõi  - HS chia đoạn: 5 đoạn (Mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn)  - HS nối tiếp nhau đọc bài lần 1, kết hợp luyện đọc từ khó.  - HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2, kết hợp giải nghĩa từ, luyện đọc câu khó.  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - 1 HS đọc cả bài  - HS theo dõi |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu ý nghĩa: Phê phán quan niệm trọng nam, khinh nữ; khen ngợi cô bé Mơ học giỏi, chăm làm, dũng cảm cứu bạn. ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi rồi chia sẻ trước lớp:  1. Những chi tiết nào trong bài cho ta thấy ở làng quê Mơ vẫn còn tư tưởng xem thường con gái?  2. Những chi tiết nào chứng tỏ Mơ không thua gì các bạn trai?  3.Sau chuyện Mơ cứu em Hoan, những người thân của Mơ thay đổi quan niệm về “Con gái” không?  - Những chi tiết nào chứng tỏ điều đó?  4. Đọc câu chuyện này, em có suy nghĩ gì?  - Giáo viên tóm tắt ý chính. | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm hoạt động  + Câu nói của gì Hạnh “Lại một con vịt nữa”. Cả bố và mẹ đều có vẻ buồn buồn.  + Ở lớp Mơ luôn là học sinh giỏi, … Mơ dũng cảm lao xuống ngòi nước để cứu Hoan.  + Những người thân của Mơ đã thay đổi quan niệm về con gái.  + Các chi tiết thể hiện: Bố ôm Mơ chặt đến ngợp thở, cả bố, mẹ đều rớm rớm nước mắt thương Mơ.  + Bạn Mơ là con gái nhưng rất giỏi giang, vừa chăm học, chăm làm, thương yêu, hiếu thảo với mẹ cha, lại dũng cảm xả thân cứu người. Bạn Mơ được cha mẹ, mọi người yêu quý, cảm phục.  - Học sinh đọc lại. |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Qua tìm hiểu nội dung, hãy cho biết : Để đọc diễn cảm bài đọc này ta cần đọc với giọng như thế nào?  - GV lưu ý thêm.  - Y/c một tốp HS đọc nối tiếp cả bài.  - GV hướng dẫn cách đọc mẫu diễn cảm đoạn 1, 2.  - Gọi 1 vài HS đọc trước lớp, GV sửa luôn cách đọc cho HS.  - Gọi HS thi đọc diễn cảm trước lớp: GV gọi đại diện mỗi nhóm một em lên thi đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS nêu cách đọc của từng đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp cả bài.  - HS nhận xét cách đọc cho nhau.  - HS tự phát hiện cách ngắt nghỉ và cách nhấn giọng trong đoạn này.  - 1 vài HS đọc trước lớp,  - HS đọc diễn cảm trong nhóm.  - 3 HS thi đọc diễn cảm trước lớp: HS đưa ra ý kiến nhận xét và bình chọn những bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | |
| - Nêu nội dung của bài ? | - HS nêu: *Phê phán quan niệm lạc hậu " trọng nam khinh nữ ". Khen ngợi cô bé Mơ học giỏi, chăm làm, dũng cảm cứu bạn, làm thay đổi cách hiểu chưa đúng của cha mẹ về việc sinh con gái .* |
| - Về nhà đọc lại câu chuyện này và kể lại cho mọi người cùng nghe. | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố cho học sinh các kiến thức đã học về số tự nhiên; phân số; số thập phân và toán chuyển động.

***2. Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Củng cố, ôn tập về phân số.

- Rèn kĩ năng so sánh phân số và giải toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy tính, ti vi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

**1. Khởi động**

- Múa hát

\* Kết nối: Giới thiệu bài

**2. Luyện tập**

**Bài 1**: So sánh 2 phân số:

a) 3/7 và 4/9 b) 5/36 và 6/ 24

- HS làm bảng con

- GV chữa, nhận xét, chốt kiến thức

- Nêu cách so sánh hai phân số?

**Bài 2** :Viết các phân số sau theo thứ tự từ lớn đến bé

2/5 ; 1/3 ; 3/4 ; 5/7 ; 4/9

- HS làm nháp -1HS bảng phụ

- GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu

-Chữa ,nhận xét, chốt kiến thức

**Bài 3:** Trong vườn có 36 cây ăn quả, trong đó có 8 cây cam ; 9 cây mận ; 12 cây xoài ; 7 cây bưởi. Loại cây nào chiếm 1/3 số cây ăn quả trong vườn ?

- HS làm nháp -1HS bảng phụ

- GV chấm - chữa - nhận xét

\*HS làm các bài tập trong VBT Toán tiết 141.

- GV chấm, chữa, chốt KT

**HĐ2 :** **Củng cố - dặn dò** ( 3- 5’)

- Nhận xét tiết học

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Đọc sách**

**CÂU HÁT VÍ DẶM**

**I. MỤC TIÊU**

* Cảm nhận rõ tình yêu sâu sắc của Bác Hồ với những làn điệu dân ca nói riêng, quê hương, đất nước nói chung
* Nhận thấy được việc trân trọng, giữ gìn những giá trị văn hóa dân tộc là một cách thể hiện tình yêu quê hương, đất nước
* Biết cách thể hiện tình yêu quê hương đất nước bằng những việc làm vụ thể

**II.CHUẨN BỊ:**

* Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống – Bảng phụ ghi mẫu Thẻ chơi trò chơi - Phiếu học tập ( theo mẫu trong tài liệu)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

1. KT bài cũ Nước không được chia

- Khi đất nước ta thống nhất, nhân dân ta sống cuộc sống như thế nào? 2 HS trả lời - GV nhận xét

2.Bài mới : Câu hát ví dặm

a.Giới thiệu bài

b.Các hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| . Hoạt động 1:  - GV đọc câu chuyện “ Câu hát ví dặm ” cho HS nghe.  HDHS làm phiếu học tập. Khoanh tròn vào trước đáp án đúng  1. Đồng chí Mai Tư và Minh Huệ đã hát những thể loại dân ca nào?  a) Hát dặm, hát ví phường vải, hát ru miền Trung  b) Hát xoan, hát quan họ  c) Hát ca trù, hò Huế  2. Bác Hồ đã làm gì khi nghe những câu hát ấy?  a) Phê bình các đồng chí hát sai  b) Nhắc lời bài hát, sửa lại cho đúng  c) Hát lại những câu đó.  3. Những việc làm trên của Bác thể hiện điều gì?  a) Bác yêu dân ca, yêu quê hương đất nước  b) Bác mong muốn thế hệ trẻ giữ gìn văn hóa dân tộc  c) Cả a và b  .Hoạt động 2:  + Viết ra giấy và đọc cho nhau nghe những câu hát trong bài sau khi đã được Bác Hồ góp ý  + Câu chuyện trên có ý nghĩa gì?  + Chia sẻ cảm nhận của em về không khí buổi biểu diễn mừng thọ Bác 79 tuổi.  .Hoạt động 3: Thực hành, ứng dụng-  -Chia sẻ với bạn trong nhóm một thể loại dân ca em đã học hoặc đã tìm hiểu  + Em thích nhất làn điệu dân ca nào? Vì sao?  +Tiết âm nhạc hôm nay các em học một bài dân ca. Đến giờ ra chơi, một bạn trong lớp đã hát “chế” bài dân ca vừa học. Là thành viên trong lớp, em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.  3.Củng cố, dặn dò:+ Câu chuyện trên có ý nghĩa gì?  Nhận xét tiết học | -HS lắng nghe  -HS làm phiếu học tập  HS trả lời cá nhân  -HS thực hiện theo yêu cầu  - HS trả lời cá nhân  Thảo luận nhóm 2  - Chia sẻ trong nhóm  -HS trả lời cá nhân  -HS trả lời cá nhân  Thảo luận nhóm 2  và trả lời |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ 5 ngày 4 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Viết tiếp được lời đối thoại để hoàn chỉnh một đoạn kịch theo gợi ý của SGK và hướng dẫn của GV.

**-** Trình bày lời đối thoại của từng nhân vật phù hợp với diễn biến câu chuyện.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Một số vật dụng, đồ dùng để đóng kịch.

- HS : SGK

III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS thi đọc lại màn kịch *Xin thái s­­­ư tha cho* đã viết lại.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - 1 HS đọc yêu cầu của bài 1.  - 2 HS đọc nối tiếp hai phần trong truyện: *Một vụ đắm tàu.*  - Thảo luận cặp đôi:  + Hãy nêu tên nhân vật có trong đoạn truyện?  + Hãy nêu tóm tắt nội dung chính của phần I ?  + Dáng điệu, vẻ mặt của họ lúc đó ra sao?  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Yêu cầu HS đọc ND của bài tập 2.  - Yêu cầu HS đọc từng phần  - GV nhắc nhở HS : SGK đã cho gợi ý sẵn nhân vật, cảnh trí, thời gian, lời đối thoại; đoạn đối thoại giữa các nhân vật. Nhiệm vụ của các em là viết tiếp các lời hội thoại cho màn một hoặc màn hai để hoàn chỉnh màn kịch.  + Khi viết, chú ý thể hiện tính cách của hai nhân vật: Thái Sư­­­ Trần Thủ độ, phu nhân và ng­ười quân hiệu.  - GV chia lớp thành nhóm 2 và y/c thực hiện.  - Tổ chức cho các nhóm thi diễn đạt trước lớp.  - GV và HS cùng nhận xét, đánh giá những nhóm viết lời hội thoại thú vị, hợp lí.  **Bài 3: HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu  - GV nhắc các nhóm :  + Có thể chọn hình thức đọc phân vai hoặc diễn thử màn kịch, cố gắng đối đáp tự nhiên, không quá phụ thuộc vào màn kịch.  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét, đánh giá | | - 1 HS đọc to đề và lớp theo dõi SGK.  - HS đọc lại đoạn truyện.  - HS thảo luận cặp đôi  + Có 2 nhân vật là Giu- li- ét - ta và Ma - ri - ô.  + Ma-ri-ô và Giu-li-ét - ta làm quen với nhau. Giu-li-ét-ta kể cho M- ri- ô nghe về cuộc sống và về chuyến đi của cô. Ma- ri- ô lặng lẽ không nói gì. Bất thình lình một con sóng ập đến làm Ma- ri- ô bị ngã. Giu- li - ét - ta đã chăm sóc Ma- ri - ô.  - Giu - ét - ta lúc đầu vui vẻ, hồn nhiên khi nói chuyện, sau đó hoảng hốt, ân cần, dịu dàng chăm sóc cho Ma- ri - ô. Ma- ri - ô giọng hơi buồn, mắt luôn nhìn xa.  - 3 em đọc nội dung bài 2.  + HS 1: Đọc tên màn kịch, gợi ý nhân vật, cảnh trí.  + HS 2: Đọc gợi ý về lời đối thoại.  + HS 3: Đọc đoạn đối thoại.  - HS thảo luận theo nhóm và viết tiếp lời hội thoại cho hoàn chỉnh, một số nhóm làm bảng phụ để chữa bài.  - Một số nhóm đại diện trình bày tr­­­ước lớp.  - 2 HS đọc đề bài.  - Các nhóm chọn vai để đọc hoặc diễn kịch.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Lớp theo dõi bình chọn nhóm đọc hoặc diễn kịch hay |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - GV nhận xét tiết học, biểu dư­­­­­­­­ơng những nhóm viết lời hội thoại hay, diễn kịch tốt.  - Hãy chia sẻ với mọi người cách viết đoạn đối thoại. | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |
| - Về nhà viết lại đoạn đối thoại cho hay hơn.  - Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**ÔN TẬP VỀ ĐO DIỆN TÍCH VÀ ĐO THỂ TÍCH (Tiếp theo)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** - Biết so sánh các số đo diện tích, so sánh các số đo thể tích.

- Biết giải bài toán liên quan đến tính diện tích, thể tích các hình đã học.

**-** HS làm bài 3/155, bài 1, bài 2, bài 3/156

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK,Tranh minh hoạ trong SGK, máy soi

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" nêu tên các đơn vị đo thể tích, diện tích đã học.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài  - Ghi bảng | - Hs chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* HS vận dụng kiến thức làm bài 3/155, bài 1, bài 2, bài 3/156  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 3 (cột 1): HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu    - GV cho HS làm việc theo cặp đôi  - Đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Cho HS tự làm bài  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - HS tóm tắt và nêu cách làm  - Yêu cầu HS làm bài  - GV soi bài nhận xét chữa bài | | - Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân  - HS làm việc theo nhóm đôi  - Cả lớp theo dõi  - HS tự làm bài, chia sẻ cách làm  - 1 HS đọc đề, chia sẻ yêu cầu đề bài  - Yêu cầu HS tóm tắt, nêu dạng toán và nêu cách giải.  - HS làm bài cá nhân.  - 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ cách làm  - Cả lớp theo dõi  - Cả lớp làm vào vở  - 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ kết quả |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Cho HS vận dụng làm bài tập sau:  Điền số thích hợp vào chỗ chấm:  6m2 7dm2 =... dm2 470dm2 =...m2  4m3 3dm3 =... dm3 234cm3=...dm3  - Về nhà vận dụng cách tính thể tích vào thực tế. | | - HS làm bài:  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Luyện từ và câu**

**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU( Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than )**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Nắm được tác dụng của: dấu chấm, chấm hỏi, chấm than

**-** Tìm được dấu câu thích hợp để điền vào đoạn văn (BT1); chữa được các dấu câu dùng sai và lí giải được tại sao lại chữa như vậy (BT2); đặt câu và dùng dấu câu thích hợp (BT3).

- Giảm bớt nội dung bài tập, chuyển thành bài tập viết câu, đoạn.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: máy tính, tivi

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm,…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện": Nêu tác dụng của *dấu chấm, chấm hỏi, chấm than.*  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi vở | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* Tìm được dấu câu thích hợp để điền vào đoạn văn (BT1); chữa được các dấu câu dùng sai và lí giải được tại sao lại chữa như vậy (BT2); đặt câu và dùng dấu câu thích hợp (BT3).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài  - GV gợi ý HS làm bài: Các em cần đọc chậm rãi từng câu văn, chú ý các câu văn có ô trống ở cuối: nếu đó là câu kể thì điền dấu chấm; câu hỏi thì điền dấu chấm hỏi; câu khiến hoặc câu cảm thì điền dấu chấm cảm.  - HS làm bài vào vở.  - GV chốt lại câu trả lời đúng  - Yêu cầu HS đọc lại mẩu chuyện vui.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài.  - H­­ướng dẫn HS đọc lại cả đoạn văn và xác định xem từng câu kể, câu hỏi hay câu cầu khiến. Trên cơ sở đó phát hiện lỗi để sửa.  - HS làm bài vào vở  - GV chốt lại kết quả.  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - HS đọc nội dung của bài tập 3.  - Theo nội dung đ­ược nêu trong các ý a, b, c, d em cần đặt kiểu câu với dấu câu nào?  - Tổ chức cho HS tự đặt câu vào vở  - GVnhận xét, kết luận | | -1HS đọc, lớp theo dõi đọc thầm SGK.  - HS theo dõi  - HS làm vào vở, 2 nhóm làm bảng phụ, chia sẻ trước lớp  *Các câu 1, 2, 3, 4, 7, 8, 9, 12 điền dấu !*  *Các câu 2, 7, 11 điền dấu ?*  *Các câu còn lại điền dấu .*  - 2 HS đọc  - HS đọc  - HS theo dõi  - HS đọc bài tự suy nghĩ rồi làm bài.  - *Chà!* Đây là câu cảm nên phải dùng dấu chấm than.  - *Cậu tự giặt lấy cơ mà?* Vì đây là câu hỏi nên phải dùng dấu chấm hỏi.  - *Giỏi thật đấy!*  *- Không!*  *- Tớ không có chị, đành nhờ… anh tớ giặt giúp.*  - Cả lớp theo dõi  - HS suy nghĩ  - HS tự làm bài trong vở, chia sẻ  + Đáp án:  *a. Chị mở cửa sổ giúp em với!*  *b. Bố ơi, mấy giờ thì hai bố con mìnhđi thăm ông bà?*  *c.Cậu đã đạt thành tích thật tuyệt vời!*  *d. Ôi, búp bê đẹp quá!* |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - GV nhận xét tiết học, biểu dư­­­­­­­­ơng những em học tốt.  - Vận dụng cách sử dụng các dấu câu vào viết cho phù hợp. | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |
| - Yêu cầu HS ôn bài, ai chư­­a hoàn thành thì tiếp tục làm . | |  |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 7: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Củng cổ mối quan hệ giữa các đơn vị đo thể tích, diện tích.

- Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán thực tiễn.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy soi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  -Trong tuần được học kt nào?  - Kể tên các đơn vị đo diện tich, thể tích.  - Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo thể tích , diện tích  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**- GV cho H tự làm các bài tập trong VBT Toán.  - GV quan sát giúp đỡ H yếu  - GV chấm nx - chốt  Bài 358/65  - KT:Củng cố về đổi đ/v đo diện tích  Bài 359/65  - KT:Củng cố về đổi đ/v đoV, độ dài  Bài 357/64  - KT:Củng cố về đổi đ/v đoV  Bài 356/64  - Củng cố về đổi đ/v đo diện tích  **3 .Củng cố - dặn dò (2-3’)**  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời, nhận xét.  - Chia sẻ  - H trả lời.  - Nhận xét.  - HS làm BC.  - Nhận xét.  \*H tự làm các bài tập trong vở TN Toán 5  - H trình bày bài làm.  - Nhận xét. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu ngày 5 tháng 4 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**ÔN TẬP VỀ ĐO THỜI GIAN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**: - Quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian.

- Viết số đo thời gian dưới dạng số thập phân.

- Chuyển đổi số đo thời gian.

- Xem đồng hồ.

**-** HS làm bài 1, bài 2 (cột 1), bài 3.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ,đồng hồ, máy tính, tivi

- HS : SGK, vở , bảng con

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" nội dung về bảng đơn vị đo thời gian:  + VD: 1năm= ....tháng 48 giờ = ...ngày  1ngày = ...giờ 36 tháng = ...năm  1giờ = ....phút  1phút = ...giây  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  **\* Mục tiêu:**Biết:  - Quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian.  - Viết số đo thời gian dưới dạng số thập phân.  - Chuyển đổi số đo thời gian.  - Xem đồng hồ.  - HS làm bài 1, bài 2 (cột 1), bài 3.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài.  **Bài 2(cột 1): HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài; trả lời miệng.  - GV nhận xét, kết luận    **Bài tập chờ**  **Bài 4:**  - HS đọc bài và tự làm bài  - GV quan sát, uốn nắn học sinh nếu cần thiết.  - GV nhận xét | | - Điền số thích hợp vào chỗ chấm :  - HS tự làm bài, chia sẻ kết quả  - Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian.  - Điền số thích hợp vào chỗ chấm:  - Cả lớp làm vào vở  - 4 HS làm bảng lớp, chia sẻ cách làm  - Yêu cầu HS nêu cụ thể cách làm một số câu.    - Đồng hồ chỉ bao nhiêu giờ và bao nhiêu phút.  - HS nêu kết quả  + 10 giờ  + 6 giờ 5 phút  + 9 giờ 43 phút  + 1 giờ 12 phút  - HS đọc bài và làm bài  - HS chia sẻ cách làm  Bài giải  Khoanh vào đáp án B |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**- Cho HS vận dụng làm bài sau:  Điền số thích hợp vào chỗ chấm:  4 năm 4 tháng = ... tháng  3 giờ 25 phút = ... phút  2 ngày 15 giờ = ... giờ  84 phút = .... giờ ... phút | | - HS làm bài:  4 năm 4 tháng = 52 tháng  3 giờ 25 phút = 205 phút  2 ngày 15 giờ = 63 giờ  84 phút = 1 giờ 24 phút |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**TRẢ BÀI VĂN TẢ CÂY CỐI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức: -** Nắm vững cấu tạo bài văn tả cây cối.

**-** Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả cây cối; nhận biết và sửa được lỗi trong bài; viết lại được một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.

**2. Năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3.Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ,Hệ thống 1 số lỗi mà HS thư­­­­ờng mắc.

- HS : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm,…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | | **Hoạt động của trò** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" : HS đọc đoạn kịch Giu-li-ét-ta đã viết  - GV nhận xét đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS nghe | |
| **2. Hoạt động trả bài văn tả cây cối:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả cây cối; nhận biết và sửa được lỗi trong bài; viết lại được một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.  *\* Cách tiến hành:*  \* Nhận xét chung về kết quả bài viết.  + Những ư­­u điểm chính:  - HS đã xác định đ­­­­ược đúng trọng tâm của đề bài  - Bố cục : (đầy đủ, hợp lí )  - ý (đủ, phong phú, mới lạ)  - Cách diễn đạt (mạch lạc, trong sáng)  \* Những thiếu sót hạn chế:  - Xác định cây tả chưa hợp lí, trình tự miêu tả ch­­ưa rõ ràng còn nhầm lẫn giữa các phần khi miêu tả.  - Dùng từ đặt câu chư­a chính xác, đặc biệt khi sử dụng nhân hoá, so sánh chưa hợp với hình ảnh mình định tả như bài của em....  c) Hư­­­ớng dẫn HS chữa bài.  - GV trả bài cho từng HS  - Hư­­­ớng dẫn HS chữa những lỗi chung  + GV viết một số lỗi về dùng từ, chính tả, câu để HS chữa.  d) Tổ chức cho HS học tập 1 số đoạn văn hay của bạn.  - GV đọc cho học sinh nghe một vài đoạn văn, bài văn tiêu biểu  - Y/c HS tham khảo viết lại một đoạn văn cho hay hơn.  - Yêu cầu HS trình bày GV đánh giá | | - HS theo dõi.  - HS nhận bài  - Một số HS lên bảng chữa, d­ưới lớp chữa vào vở.  - HS theo dõi  - HS tự viết đoạn văn.  - 2 HS đọc bài |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - GV nhận xét tiết học, biểu dư­­­­ơng những em làm bài tốt, chữa bài tốt.  - Về nhà viết lại cho hay hơn  - Chuẩn bị bài văn tả con vật để đạt được kết quả cao hơn ở giờ sau | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS nắm được nội quy của nhà trường, của lớp.

- Giúp HS nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua.

- Giúp HS có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập  \* Cách tiến hành:  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - GV nêu các yêu cầu cần thực hiện trong các hoạt động của lớp.  - Giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, lớp trưởng  - Thành lập các đôi bạn cùng tiến.  - Triển khai công tác tuần tới.  - Phát động HS tích cực hưởng ứng phong trào thi đua  ***3. Giáo viên tổng kết***  - GV nhận xét giờ học và tổng kết các phong trào thi đua trong tuần.  - Tuyên dương HS có thành tích nổi bật. | **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm của các tổ  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần tới |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_